TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 588/2017/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 20 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thụ lý số 822/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Thành Đ.,** Sinh năm: 1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: Số 33 ngách 15 ngõ H., phường M., quận T., Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Lưu Bích N.,** Sinh năm: 1995.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 42 phố Q., phường B., quận K., Thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số 33 ngách 15 ngõ H., phường M., quận T., Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Mục 1.1-1.II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Đỗ Thành Đ.,** Sinh năm: 1991

Chị **Lưu Bích N.,** Sinh năm: 1995.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thành Đ. và chị Lưu Bích N. cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, hai bên cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên cùng xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung tên là Đỗ Quốc K., sinh ngày 02/9/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cho mẹ đẻ là chị Lưu Bích N. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Quốc K. kể từ tháng 11/2017 cho đến khi con chung trưởng thành tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Thành Đ. có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Hai cùng xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không có công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Thành Đ. chịu cả 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003232 ngày 02/11/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, anh Đ. được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND P. M., Q. T., Hà Nội (GCNKH số 61, Quyển số 01_2015 ngày 28/8/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thanh Phương